中文寫字練習 Calligraphy Practice PCR Lesson 17

姓名 _____

點	食	堂	差	分	刻	課	以	後	事	回	跟	起	電	影	咖	啡	半	等	走
diǎn	shí	táng	chà	fēn	kè	kè	yǐ	hòu	shì	huí	gēn	qǐ	diàn	yǐng	kā	fēi	bàn	děng	zǒu

点	食	堂	差	分	刻	课	以	后	事	回	跟	起	电	影	咖	啡	半	等	走